

Bản án số: 297/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15.05.2024

V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Diệp Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 927/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về *Tranh chấp ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22A/2024/QĐHPTST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1967. Địa chỉ: số 7 ngõ 159 đường PH - TDP 6 Phường PL, quận HĐ, HN. (có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1964. Địa chỉ: số 7 ngõ 159 đường PH - TDP 6 Phường PL, quận HĐ, HN. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai, chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VY, HĐ, tỉnh HT ngày 22.10.1992 (nay là phường PL, quận HĐ, thành phố HN). Quá trình chung sống do cách sống và quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đến nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Mặc dù là vợ chồng sống chung 1 nhà nhưng vợ chồng chị đã ly thân. Anh C thường xuyên đi chơi đêm vắng nhà, thỉnh thoảng mới về xong lại đi ngay. Anh C đi đâu làm gì chị N không biết vì anh hay thay đổi số điện thoại, chị cũng không hỏi.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Hoàng A, sinh năm 1991, hiện cháu đã lớn trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Văn C:** Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho anh C thông báo thụ lý vụ án nhưng sau 15 ngày kể từ khi được tổng đạt anh C không có ý kiến. Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho anh C giấy báo đến toà án để giải quyết vụ án xin ly hôn nhưng anh C không đến Toà. Khi được Toà án tổng đạt thông báo về việc đến Toà án để Toà án lấy lời khai về việc chị N xin ly hôn và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh C đều không đến Toà. Do vậy, Toà án không lấy được lời khai của anh C.

Theo địa phương cung cấp, anh C hiện đang có hộ khẩu tại số 7 ngõ 159 đường PH, Phường PL, quận HĐ, HN, hiện anh C không thường xuyên sinh sống tại địa phương, chưa đăng kí tạm trú ở địa chỉ nào khác. Về việc mâu thuẫn giữa anh C và chị N, địa phương không nắm được. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh C, đề nghị toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay: Chị N có mặt tại phiên toà và kiên quyết xin ly hôn với anh C vì tình cảm vợ chồng chị không còn, mặc dù sống cùng một nhà nhưng đã ly thân từ lâu. Anh C thường xuyên đi chơi đêm, thỉnh thoảng mới về nhà, hay thay đổi số điện thoại, đi đâu làm gì chị không biết. Chị đã có ý định ly hôn từ lâu, anh C đề nghị là cưới con xong thì sẽ đồng ý. Nhưng giờ con đã cưới xong rồi, anh C biết việc chị nộp đơn tại toà nhưng không có ý kiến gì, cũng không đến toà. Giữa anh chị có 01 con chung đã lớn chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên toà: Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên toà. Tại phiên toà: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C, xử cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C có 01 con chung là Lê Hoàng A, sinh năm 1991, hiện cháu đã lớn trên 18 tuổi và có cuộc sống riêng, khi ly hôn chị N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Tuyết N nộp đơn xin ly hôn với anh Lê Văn C có địa chỉ cư trú tại số 7 ngõ 159 đường PH, Phường PL, quận HĐ, HN. Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C là đúng thẩm quyền theo loại việc, theo cấp toà án và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết N kết hôn với anh Lê Văn C ngày 27.02.1987 tại UBND xã VY, HĐ, tỉnh HT ngày 22.10.1992 (nay là phường PL, quận HĐ, thành phố HN), quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C mặc dù là vợ chồng nhưng đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Lê Văn C.

[3] Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C có 01 con chung là Lê Hoàng A, sinh năm 1991. Con chung đã lớn và có cuộc sống riêng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C. Chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Lê Văn C có 01 con chung là Lê Hoàng A, sinh năm 1991. Con chung đã lớn và có cuộc sống riêng nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0014759 ngày 18.12.2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- *THADS quận Hà Đông;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự*
- *Lưu HS, VT.*

Trần Thị Diệp Linh